TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST Ngày: 14-6-2022 "V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Kiều P, sinh năm 1993 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Dương Niềm T, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh C ..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị R (mẹ anh T) (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Kiều P trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 chị P và anh T qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú – huyện Cái Nước vào ngày 01/11/2016.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Dương Niềm T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Mỹ Duyên - sinh ngày 21/3/2017 và Dương Mỹ Quỳnh – sinh ngày 21/5/2020. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh T, nên chị P đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị P yêu cầu chia đôi số tài sản chung gồm 08 phân vàng 18K (01 đôi bông), 04 chỉ vàng 24K (01 sợi dây chuyền và 01 chiếc lắc), số nữ trang do mẹ chồng là Nguyễn Thị R quản lý. Đến ngày 22/3/2022 chị P có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Dương Niềm T được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị P yêu cầu ly hôn và nuôi con.

* Bà Nguyễn Thị Rở được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà R không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị P yêu cầu trả lại tài sản để chia tài sản chung.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Lê Thị Phiến trình bày: Chị P yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Niềm T. Về con chung: 02 người con đang sống chung với anh Dương Niềm T, nên chị P thống nhất giao 02 cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị P xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

- Anh Dương Niềm T vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị R vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Niềm T và bà Nguyễn Thị R được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh T và bà R vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Dương Niềm T và bà Nguyễn Thị R.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 99/2016 ngày 01/11/2016, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị P: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị P, qua đó cho thấy anh T không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Kiều P đối với anh Dương Niềm T.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Mỹ Duyên - sinh ngày 21/3/2017 và Dương Mỹ Quỳnh – sinh ngày 21/5/2020. Hiện nay 02 cháu

đang sống chung với anh T, nên chị P đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Duyên và cháu Quỳnh chưa được 07 tuổi, 02 cháu đang sống chung với anh T và có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Chị P đồng ý giao 02 cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến gì; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống của 02 cháu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Dương Mỹ Duyên và cháu Dương Mỹ Quỳnh cho anh Dương Niềm T trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, việc rút yêu cầu của chị P là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Lê Kiều P và anh Dương Niềm T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nợ thu: Không có.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung nên chị P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, buộc chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Kiều P đối với anh Dương Niềm T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Mỹ Duyên - sinh ngày 21/3/2017 và cháu Dương Mỹ Quỳnh – sinh ngày 21/5/2020 cho anh Dương Niềm T trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu chia tài sản chung của chị Lê Kiều P.

Về nợ thu: Không có, đương sự không đặt ra nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Kiều P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 718.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007865 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị P được lại 418.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thạnh Phú, h Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn